

Số: 1438 /QĐ-ĐHHHVN-TĐKT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Danh hiệu thi đua năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2010 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-ĐHHHVN ngày 29/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngày 16/8/2023;

Theo đề nghị của Thường trực Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Danh hiệu thi đua năm học 2022-2023 cho các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo) như sau:

1. Danh hiệu “Tập thể LĐXS” cho **62** tập thể;
2. Danh hiệu “Tập thể LĐTT” cho **45** tập thể;
3. Danh hiệu “CSTD cấp cơ sở” cho **114** cá nhân;
4. Danh hiệu “LĐTT” cho **656** cá nhân.

Điều 2. Thưởng cho tập thể, cá nhân được tặng các Danh hiệu thi đua năm học 2022-2023 theo các mức sau:

1. Danh hiệu “Tập thể LĐXS” mức thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở:
 $1.800.000 \times 1,5 = 2.700.000$ đ/tập thể;
2. Danh hiệu “Tập thể LĐTT” mức thưởng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở:
 $1.800.000 \times 0,8 = 1.440.000$ đ/tập thể;
3. Danh hiệu “CSTD cấp cơ sở” mức thưởng là 2.416.000 đ/cá nhân (theo mức tăng của lương cơ sở $= 2.000.000 \times 20,8\%$);
4. Danh hiệu “LĐTT” mức thưởng là 1.812.000 đ/cá nhân (theo mức tăng của lương cơ sở $= 1.500.000 \times 20,8\%$).

5. Các cá nhân đang công tác tại Trường không đạt danh hiệu thi đua năm học 2022-2023 (trừ trường hợp đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ) được thưởng mức 500.000 đ/cá nhân.

Điều 3. Trường Cao đẳng VMU căn cứ xếp loại thi đua của Trường tự chi thưởng cho tập thể, cá nhân theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, KH-TC; Thường trực TĐ-KT; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC-HC, TĐ-KT.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023**

*(Kèm theo Quyết định số 1438/QĐ-ĐHHVN-TĐKT ngày 21/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
	TỔNG SỐ			114	656	
1	Nguyễn Khắc Khiêm	Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐT		x		
2	Phạm Xuân Dương	Hiệu trưởng		x		
3	Nguyễn Thanh Sơn	Phó Hiệu trưởng		x		
4	Nguyễn Minh Đức	Phó Hiệu trưởng		x		
	ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN			3	6	
5	Nguyễn Vương Thịnh	Chánh Văn phòng ĐU		x		
6	Nguyễn Lê Mạnh Cường	Phó CT Công đoàn Trường		x		
7	Lê Hoàng Dương	Bí thư Đoàn TN		x		
8	Hoàng Thanh Thủy	Chuyên viên chính			x	
9	Nguyễn Công Vỉnh	Chủ tịch CĐT, Thư ký HĐT			x	
10	Nguyễn Thị Hằng	Chuyên viên			x	
11	Trần Thị Phương Mai	Chuyên viên			x	
12	Tô Nữ Trà My	Chuyên viên			x	
13	Phạm Thị Hồng Mai	Chuyên viên			x	
	PHÒNG TỔ CHỨC-HÀNH CHÍNH			4	19	
14	Nguyễn Huy Hào	Trưởng phòng		x		
15	Phạm Huy Tùng	Phó Trưởng phòng		x		
16	Phạm Thanh Sơn	Chuyên viên		x		
17	Phan Viết Đức	Bác sĩ chính		x		
18	Phạm Đức Toàn	Phó Trưởng phòng			x	
19	Nguyễn Văn Đoàn	Thường trực TĐ-KT			x	
20	Vũ Thị Oanh	Chuyên viên			x	
21	Nguyễn Văn Quảng	Giảng viên			x	
22	Bùi Thị Kim Oanh	Chuyên viên			x	
23	Lê Hồng Liên	Chuyên viên			x	
24	Trần Văn Tuyền	Thư ký HT, Phó BT ĐTN			x	
25	Trần Thị Khánh Du	Chuyên viên			x	
26	Giang Anh Hoàng	Lái xe cơ quan			x	
27	Lê Quang Tuấn	Lái xe cơ quan			x	
28	Nguyễn Thị Hạnh	Nhân viên phục vụ			x	
29	Lục Thị Thu Hương	Chuyên viên chính			x	
30	Bùi Quang Huy	Nhân viên			x	
31	Đỗ Đức Đức	Nhân viên			x	
32	Thái Thạch Huyền	Y sĩ			x	
33	Trịnh Thị Hạnh	Y tá (Điều dưỡng TC)			x	
34	Bùi Thị Hải Yến	Dược sỹ			x	
35	Trần Văn Thiện	Nhân viên			x	Hưu từ 1/8/2023
36	Nguyễn Thị Thanh	Nhân viên			x	Hưu từ 1/7/2023
	PHÒNG ĐÀO TẠO			2	8	
37	Phạm Văn Thuần	Trưởng phòng		x		
38	Nguyễn Cảnh Toàn	Phó Trưởng phòng		x		

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
39	Vũ Minh Ngọc	Phó Trưởng phòng			x	
40	Lê Xuân Kim	Chuyên viên			x	
41	Lê Quốc Tuấn	Chuyên viên			x	
42	Bùi Quốc Vũ	Chuyên viên			x	
43	Trần Tuấn Lương	Chuyên viên			x	
44	Nguyễn Anh Xuân	Giảng viên			x	
45	Đỗ Thanh Tùng	Chuyên viên			x	
46	Trương Hàm Yên	Chuyên viên			x	
	PHÒNG THANH TRA VÀ ĐBCL			2	7	
47	Nguyễn Thanh Sơn	Trưởng phòng		x		
48	Vũ Minh Trọng	Phó Trưởng phòng		x		
49	Nguyễn Văn Thương	Phó Trưởng phòng			x	
50	Đào Quang Chí	Chuyên viên			x	
51	Đỗ Thị Thúy	Chuyên viên chính			x	
52	Vũ Tiến Công	Chuyên viên			x	
53	Trương Thị Lệ Hoàn	Chuyên viên			x	
54	Lê Thị Thu Hằng	Chuyên viên			x	
55	Lê Hồng Hải	Giảng viên			x	
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN			1	7	
56	Trương Công Mỹ	Trưởng phòng, GD TTĐT>VL		x		
57	Nguyễn Tuyết Minh	Phó Trưởng phòng, Phó GD TTĐT>VL			x	
58	Vũ Thị Thanh	Chuyên viên			x	
59	Đỗ Duy Cường	Chuyên viên			x	
60	Nguyễn Thụ Túy	Chuyên viên			x	
61	Phạm Văn Bình	Chuyên viên			x	
62	Đàm Hà Hoàng	Chuyên viên			x	
63	Nguyễn Hồ Hồng Phát	Chuyên viên			x	
	PHÒNG QUẢN TRỊ - THIẾT BỊ			2	6	
64	Nguyễn Quốc Trung	Phó Trưởng phòng, PT		x		
65	Nguyễn Văn Hưng	Phó Trưởng phòng, Kiêm PVT, PT Viện KHCNTT		x		
66	Nguyễn Văn Vượng	Chuyên viên			x	
67	Lê Hồng Chinh	Chuyên viên chính			x	
68	Nguyễn Ngọc Cường	Chuyên viên			x	
69	Lê Văn Bền	Chuyên viên			x	
70	Lê Văn Quyết	Chuyên viên			x	
71	Nguyễn Quang Vinh	Chuyên viên			x	
	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH			1	8	
72	Từ Minh Hùng	Kế toán viên		x		
73	Đinh Thị Hải Yến	Trưởng phòng			x	
74	Vũ Kim Trang	Phó Trưởng phòng, Kiêm KTT Viện ĐTCLC			x	
75	Phạm Huyền Châm	Chuyên viên			x	
76	Phạm Thị Thúy Khánh	Chuyên viên			x	
77	Quản Thị Minh Hiền	Chuyên viên			x	
78	Phạm Thị Chang	Kế toán viên			x	
79	Tạ Thị Thu Thủy	Chuyên viên			x	
80	Võ Quỳnh Trang	Chuyên viên			x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
	PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ			1	6	
81	Trần Thế Nam	Trưởng phòng		x		
82	Phạm Tâm Thành	Phó Trưởng phòng			x	
83	Lê Thị Hiền	Chuyên viên			x	
84	Nguyễn Trung Kiên	Chuyên viên			x	
85	Trần Thị Lan	Chuyên viên			x	
86	Nguyễn Trung Kiên	Chuyên viên			x	
87	Nguyễn Thị Khánh Linh	Chuyên viên			x	
	PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ			1	4	
88	Nguyễn Hồng Vân	Phó BTĐU, Trưởng phòng		x		
89	Đỗ Trung Kiên	Chuyên viên			x	
90	Phạm Thị Mai Hương	Chuyên viên			x	
91	Nguyễn Thị Hương	Chuyên viên			x	
92	Trần An Dương	Giảng viên			x	
	KHOA HÀNG HẢI			8	43	
93	Nguyễn Mạnh Cường	Trưởng khoa	Luật Hàng hải	x		
94	Nguyễn Thái Dương	Phó Trưởng khoa	Hàng hải	x		
95	Nguyễn Xuân Long	Phó Trưởng khoa	Quản lý Hàng hải	x		
96	Nguyễn Thành Lê	Trưởng BM	Luật Hàng hải	x		
97	Lương Thị Kim Dung	Phó Trưởng BM	Luật Hàng hải	x		
98	Đỗ Văn Cường	Giảng viên	Luật Hàng hải	x		
99	Phan Văn Hưng	Phó Trưởng BM	Quản lý Hàng hải	x		
100	Lương Tú Nam	Giảng viên	Quản lý Hàng hải	x		
101	Bùi Thanh Huân	Giảng viên chính	Hàng hải		x	
102	Lã Văn Hải	Giảng viên	Hàng hải		x	
103	Lê Quốc An	Giảng viên	Hàng hải		x	
104	Vũ Sơn Tùng	Giảng viên	Hàng hải		x	
105	Nguyễn Đình Hải	Phó Trưởng BM	Hàng hải		x	
106	Lê Quang Huy	Giảng viên	Hàng hải		x	
107	Phạm Trung Đức	Giảng viên	Hàng hải		x	
108	Đỗ Văn Long	Giảng viên	Hàng hải		x	
109	Nguyễn Đình Thạch	Giảng viên	Hàng hải		x	
110	Nguyễn Anh Tuấn	Giảng viên	Hàng hải		x	
111	Lê Đức Bình	Trợ giảng	Hàng hải		x	
112	Lê Tuấn Sơn	Giảng viên	Hàng hải		x	
113	Mai Xuân Hương	Trưởng BM	Cơ sở HH		x	
114	Nguyễn Thanh Diệu	Phó Trưởng BM	Cơ sở HH		x	
115	Nguyễn Trung Chính	Giảng viên	Cơ sở HH		x	
116	Phạm Quang Thủy	Giảng viên	Cơ sở HH		x	
117	Nguyễn Thị Khỏe	Chuyên viên	Cơ sở HH		x	
118	Phạm Văn Luân	Giảng viên	TT TH-MP Hàng hải		x	
119	Nguyễn Mạnh Hà	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-MP Hàng hải		x	
120	Lê Xuân Việt	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-MP Hàng hải		x	
121	Đỗ Thành Phố	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-MP Hàng hải		x	
122	Trương Minh Hải	Giảng viên	TT TH-MP Hàng hải		x	
123	Nguyễn Bá Thắng	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
124	Đỗ Công Hoan	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
125	Nguyễn Tuấn Anh	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
126	Vũ Đăng Thái	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
127	Trần Gia Ninh	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
128	Bùi Hưng Nguyên	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TD	LĐ TT	
129	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
130	Trịnh Thị Thu Thảo	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
131	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
132	Nguyễn Đình Thúy Hương	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
133	Nguyễn Lê Kim Phúc	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
134	Nguyễn Viết Hà	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
135	Nguyễn Văn Trường	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
136	Trần Lê Thu Trang	Trợ giảng	Luật Hàng hải		x	
137	Đỗ Thị Khánh Ngọc	Trợ giảng	Luật Hàng hải		x	
138	Vũ Thị Thanh Lan	Giảng viên	Luật Hàng hải		x	
139	Nguyễn Ngọc Hà	Trợ giảng	Luật Hàng hải		x	
140	Ngô Như Tại	Giảng viên	Quản lý Hàng hải		x	
141	Phạm Tất Tiếp	Giảng viên	Quản lý Hàng hải		x	
142	Vũ Đức Toàn	Giảng viên	Quản lý Hàng hải		x	
143	Đặng Đức Hoàng Phương	Chuyên viên	Quản lý Hàng hải		x	
	KHOA MÁY TÀU BIỂN			10	50	
144	Lê Văn Diễm	Trưởng khoa	Khai thác MTB	x		
145	Cao Đức Thiệp	Phó Trưởng khoa	Máy tàu thủy	x		
146	Trương Văn Đạo	Phó Trưởng khoa	TT TH-TN Máy tàu	x		
147	Phạm Văn Triệu	Trưởng BM	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp	x		
148	Trần Hồng Hà	Trưởng BM	Máy và tự động công nghiệp	x		
149	Đỗ Văn Đoàn	Trưởng Bộ môn	Máy tàu thủy	x		
150	Phạm Minh Ngọc	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp	x		
151	Mai Thế Trọng	Giám đốc TT	TT TH-TN Máy tàu	x		
152	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Trưởng BM	Máy và tự động công nghiệp	x		
153	Vũ Văn Mừng	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp	x		
154	Lưu Quang Hiệu	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		x	
155	Đặng Thanh Tùng	Trưởng Bộ môn	Khai thác MTB		x	
156	Hoàng Văn Thủy	Phó Trưởng BM	Khai thác MTB		x	
157	Đoàn Tân Rường	Giảng viên	Khai thác MTB		x	
158	Đỗ Minh Phong	Giảng viên chính	Khai thác MTB		x	
159	Tô Trọng Hiền	Giảng viên	Khai thác MTB		x	
160	Cao Văn Bính	Giảng viên	Khai thác MTB		x	
161	Nguyễn Văn Ba	Giảng viên	Khai thác MTB		x	
162	Phạm Văn Dũng	Giảng viên chính	Khai thác MTB		x	
163	Nguyễn Hữu Dũng	Giảng viên	Khai thác MTB		x	
164	Ngô Ngọc Lân	Giảng viên chính	Khai thác MTB		x	
165	Trần Văn Thắng	Giảng viên	Khai thác MTB		x	
166	Nguyễn Doãn Hoài	Giảng viên chính	Khai thác MTB		x	
167	Đỗ Thị Hiền	Giảng viên	Máy tàu thủy		x	
168	Bùi Thị Hằng	Giảng viên	Máy tàu thủy		x	
169	Phan Trung Kiên	Giảng viên	Máy tàu thủy		x	
170	Hoàng Đức Tuấn	Giảng viên chính	Máy tàu thủy		x	
171	Trương Tiến Phát	Giảng viên	Máy tàu thủy		x	
172	Phạm Văn Việt	Giảng viên	Máy tàu thủy		x	
173	Nguyễn Mạnh Thường	Giảng viên cao cấp	Máy tàu thủy		x	
174	Nguyễn Văn Hải	Giảng viên	Máy tàu thủy		x	
175	Nguyễn Ngọc Hoàng	Giảng viên chính	Máy tàu thủy		x	
176	Đỗ Ngọc Toàn	Giảng viên chính	Máy và tự động công nghiệp		x	
177	Vũ Anh Tuấn	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		x	
178	Vũ Đức Anh	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
179	Lê Đăng Khánh	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		x	
180	Nguyễn Minh Đức	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		x	
181	Vũ Xuân Hậu	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		x	
182	Lê Văn Học	Giảng viên cao cấp	Máy và tự động công nghiệp		x	
183	Nguyễn Hữu Thư	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		x	
184	Bùi Quốc Tú	Phó Giám đốc TT	TT TH-TN Máy tàu		x	
185	Nguyễn Văn Tình	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
186	Trần Đức Duy	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
187	Đồng Văn Quang	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
188	Nguyễn Danh Thọ	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
189	Đinh Vương Quý	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
190	Nguyễn Minh Tuấn	Chuyên viên	TT TH-TN Máy tàu		x	
191	Nguyễn Xuân Trường	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
192	Phạm Bá Trọng	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
193	Võ Đình Anh	Kỹ thuật viên	TT TH-TN Máy tàu		x	
194	Phạm Trường Chinh	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
195	Nguyễn Đức Quỳnh	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		x	
196	Lương Nguyên Hoàng	Kỹ thuật viên	TT TH-TN Máy tàu		x	
197	Đồng Mạnh Hùng	Kỹ thuật viên	TT TH-TN Máy tàu		x	
198	Hoàng Văn Mười	Giảng viên chính	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		x	
199	Nguyễn Trí Minh	Giảng viên chính	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		x	
200	Đàm Văn Tùng	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		x	
201	Phạm Anh Đức	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		x	
202	Nguyễn Thị Quyên	Chuyên viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		x	
203	Nguyễn Xuân Sơn	Chuyên viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		x	
	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ			7	33	
204	Trần Anh Dũng	Trưởng khoa	Tự động hóa hệ thống điện	x		
205	Đỗ Khắc Tiếp	Trưởng BM	Điện tự động tàu thủy	x		
206	Phạm Việt Hưng	Trưởng BM	Điện tử viễn thông	x		
207	Đặng Hồng Hải	Trưởng BM	Điện tự động công nghiệp	x		
208	Hoàng Đức Tuấn	Phó Trưởng khoa	Tự động hóa hệ thống điện	x		
209	Nguyễn Thanh Vân	Giảng viên chính	Tự động hóa hệ thống điện	x		
210	Nguyễn Văn Tiến	Phó Trưởng BM	Điện tự động công nghiệp	x		
211	Nguyễn Phương Lâm	Giảng viên chính	Điện tử viễn thông		x	
212	Ngô Xuân Hường	Giảng viên chính	Điện tử viễn thông		x	
213	Bùi Đình Thịnh	Giảng viên	Điện tử viễn thông		x	
214	Vũ Văn Rực	Giảng viên	Điện tử viễn thông		x	
215	Nguyễn Thanh Vân	Phó Trưởng BM	Điện tử viễn thông		x	
216	Nguyễn Thị Thu Phương	Kỹ thuật viên HDTH	Điện tử viễn thông		x	
217	Nguyễn Thị Kim Oanh	Chuyên viên	Điện tử viễn thông		x	
218	Trần Xuân Việt	Giảng viên cao cấp	Điện tử viễn thông		x	
219	Lê Thị Ngọc Vy	Kỹ thuật viên HDTH	Điện tử viễn thông		x	
220	Đinh Anh Tuấn	Trưởng BM	Tự động hóa hệ thống điện		x	
221	Phan Đăng Đào	Giảng viên chính	Tự động hóa hệ thống điện		x	
222	Nguyễn Hữu Quyền	Phó Trưởng BM	Tự động hóa hệ thống điện		x	
223	Lê Thị Thanh Tâm	Kỹ thuật viên HDTH	Tự động hóa hệ thống điện		x	
224	Đoàn Hữu Khánh	Giảng viên	Tự động hóa hệ thống điện		x	
225	Phạm Minh Thảo	Giảng viên	Tự động hóa hệ thống điện		x	
226	Nguyễn Văn Hùng	Trợ giảng	Tự động hóa hệ thống điện		x	
227	Trần Sinh Biên	Giảng viên cao cấp	Điện tự động công nghiệp		x	
228	Trần Thị Phương Thảo	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
229	Vũ Ngọc Minh	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		x	
230	Trần Tiến Lương	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		x	
231	Phạm Thị Hồng Anh	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		x	
232	Vũ Thị Thu	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		x	
233	Đỗ Thị Chang	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		x	
234	Cao Đức Thanh	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		x	
235	Vương Đức Phúc	Phó Trưởng khoa	Điện tự động tàu thủy		x	
236	Lê Văn Tâm	Phó Trưởng BM	Điện tự động tàu thủy		x	
237	Hứa Xuân Long	Giảng viên chính	Điện tự động tàu thủy		x	
238	Tổng Lâm Tùng	Giảng viên chính	Điện tự động tàu thủy		x	
239	Đào Quang Khanh	Giảng viên	Điện tự động tàu thủy		x	
240	Đặng Đình Phúc	Giảng viên	Điện tự động tàu thủy		x	
241	Đỗ Ngọc Bích	Giáo vụ	Điện tự động tàu thủy		x	
242	Bùi Văn Tú	Giảng viên	Điện tự động tàu thủy		x	
243	Bùi Thị Hồng	Kỹ thuật viên HDTH	Điện tự động tàu thủy		x	
	KHOA ĐÓNG TÀU			3	12	
244	Trần Ngọc Tú	Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng BM	Lý thuyết thiết kế tàu	x		
245	Lê Thanh Bình	Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng BM	Tự động hóa TK tàu thủy	x		
246	Vũ Văn Tuyền	Trưởng BM	Kết cấu tàu & công trình nổi	x		
247	Đỗ Quang Khải	Phó CT Hội đồng Trưởng; Trưởng khoa	Tự động hóa TK tàu thủy		x	
248	Bùi Sỹ Hoàng	Kỹ thuật viên HDTH	Tự động hóa TK tàu thủy		x	
249	Trịnh Thanh Hiếu	Kỹ thuật viên HDTH	Tự động hóa TK tàu thủy		x	
250	Hoàng Thị Mai Linh	Giảng viên	Tự động hóa TK tàu thủy		x	
251	Bùi Thanh Danh	Giảng viên	Tự động hóa TK tàu thủy		x	
252	Nguyễn Văn Võ	Giảng viên	Lý thuyết thiết kế tàu		x	
253	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Phó Trưởng BM	Lý thuyết thiết kế tàu		x	
254	Phạm Thị Thanh Hải	Giảng viên	Lý thuyết thiết kế tàu		x	
255	Nguyễn Mạnh Chiến	Giảng viên	Lý thuyết thiết kế tàu		x	
256	Đỗ Quang Quận	Giảng viên chính	Kết cấu tàu & công trình nổi		x	
257	Phạm Thị Thúy	Chuyên viên	Kết cấu tàu & công trình nổi		x	
258	Nguyễn Thị Hải Hà	Giảng viên chính	Kết cấu tàu & công trình nổi		x	
	KHOA KINH TẾ			5	48	
259	Nguyễn Minh Đức	Giám đốc TTĐT Logistics, Kiêm Trưởng BM Logistics	Logistics	x		
260	Trần Hải Việt	Giảng viên	Logistics	x		
261	Lê Sơn Tùng	Giảng viên	Kinh tế hàng hải	x		
262	Huỳnh Tất Minh	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương	x		
263	Lương Thị Kim Oanh	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương	x		
264	Phạm Trung Kiên	Giảng viên	Kinh tế đường thủy		x	
265	Đặng Công Xưởng	Trưởng khoa	Kinh tế vận tải biển		x	
266	Hồ Thị Thu Lan	Phó Trưởng BM	Kinh tế vận tải biển		x	
267	Trương Thế Hình	Giảng viên chính	Kinh tế vận tải biển		x	
268	Nguyễn Minh Phương	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		x	
269	Hoàng Thị Minh Hằng	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		x	
270	Phan Minh Tiến	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		x	
271	Nguyễn Thị Thanh Bình	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		x	
272	Nguyễn Thị Hương Giang	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		x	
273	Nguyễn Đại Dương	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
274	Nguyễn Thị Hường	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		x	
275	Dương Văn Bạo	Giảng viên cao cấp	Kinh tế ngoại thương		x	
276	Phạm Thị Phương Mai	Phó Trưởng BM	Kinh tế ngoại thương		x	
277	Đoàn Trọng Hiếu	Phó Trưởng BM, PTBM	Kinh tế ngoại thương		x	
278	Bùi Thị Thanh Nga	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		x	
279	Phan Thị Bích Ngọc	Giảng viên chính	Kinh tế ngoại thương		x	
280	Lê Thị Quỳnh Hương	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		x	
281	Nguyễn Quỳnh Trang	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		x	
282	Đoàn Thị Thu Hằng	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		x	
283	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		x	
284	Nguyễn Văn Hùng	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		x	
285	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		x	
286	Bùi Thanh Hải	Phó Trưởng BM, PTBM	Kinh tế đường thủy		x	
287	Nguyễn Thị Liên	Giảng viên	Kinh tế đường thủy		x	
288	Đặng Thị Xuân	Giáo vụ	Kinh tế đường thủy		x	
289	Phạm Thị Quỳnh Mai	Giảng viên	Kinh tế đường thủy		x	
290	Vương Thị Hương Thu	Phó Trưởng BM	Kinh tế đường thủy		x	
291	Hoàng Thị Lịch	Trưởng BM	Kinh tế hàng hải		x	
292	Bùi Thị Thùy Linh	Phó Trưởng BM	Kinh tế hàng hải		x	
293	Phạm Văn Huy	Giảng viên	Kinh tế hàng hải		x	
294	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Phó Trưởng khoa	Kinh tế cơ bản		x	
295	Phạm Thị Thu Hằng	Trưởng BM	Kinh tế cơ bản		x	
296	Vũ Thanh Trung	Phó Trưởng BM	Kinh tế cơ bản		x	
297	Trương Thị Như Hà	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		x	
298	Nguyễn Bích Ngọc	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		x	
299	Trần Ngọc Hưng	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		x	
300	Vương Thu Giang	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		x	
301	Phạm Thị Hằng Nga	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		x	
302	Hàn Huyền Hương	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		x	
303	Nguyễn Thị Thu Trang	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		x	
304	Nguyễn Thị Diệp	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		x	
305	Phạm Thị Yến	Phó Trưởng BM	Logistics		x	
306	Nguyễn Thị Lê Hằng	Giảng viên	Logistics		x	
307	Phạm Thị Mai Phương	Giảng viên	Logistics		x	
308	Nguyễn Hữu Hưng	Giảng viên	Logistics		x	
309	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Giảng viên	Logistics		x	
310	Lê Mạnh Hưng	Trợ giảng	Logistics		x	
311	Lê Thị Hồng Minh	Giảng viên	Logistics		x	
KHOA QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH				5	30	
312	Vũ Thị Như Quỳnh	Phó Trưởng BM	Tài chính - Ngân hàng	x		
313	Phùng Mạnh Trung	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán	x		
314	Nguyễn Thị Phương Mai	Giảng viên	Quản trị kinh doanh	x		
315	Đỗ Thị Mai Thơm	Phó Trưởng khoa	Tài chính - Ngân hàng	x		
316	Hoàng Thị Phương Lan	Trưởng BM	Kế toán - Kiểm toán	x		
317	Tô Văn Tuấn	Trưởng Bộ môn	Tài chính - Ngân hàng		x	
318	Bùi Thanh Tùng	Giảng viên chính	Tài chính - Ngân hàng		x	
319	Đoàn Thu Hương	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		x	
320	Đỗ Mạnh Toàn	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		x	
321	Đỗ Cẩm Nhung	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		x	
322	Nguyễn Minh Trang	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		x	
323	Lê Chiến Thắng	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
324	Nguyễn Thị Hà	Chuyên viên	Tài chính - Ngân hàng		x	
325	Trương Thị Phương Anh	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		x	
326	Hoàng Thị Hồng Lan	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		x	
327	Vũ Trạ Phi	Giảng viên cao cấp	Tài chính - Ngân hàng		x	
328	Đào Văn Thi	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		x	
329	Lê Trang Nhung	Phó Trưởng BM	Kế toán - Kiểm toán		x	
330	Nguyễn Thị Thu Hà	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		x	
331	Nguyễn Thị Hoa	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		x	
332	Bùi Thị Phương	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		x	
333	Trần Thị Huyền	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		x	
334	Đinh Thị Thu Ngân	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		x	
335	Nguyễn Thị Nguyệt	Kỹ thuật viên HDTH	Kế toán - Kiểm toán		x	
336	Nguyễn Văn Sơn	Giảng viên cao cấp	Kế toán - Kiểm toán		x	
337	Mai Khắc Thành	Trưởng khoa	Quản trị kinh doanh		x	
338	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Phó Trưởng khoa	Quản trị kinh doanh		x	
339	Phạm Ngọc Thanh	Phó Trưởng BM	Quản trị kinh doanh		x	
340	Hồ Mạnh Tuyển	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		x	
341	Hoàng Thị Thúy Phương	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		x	
342	Đỗ Thanh Tùng	Phó Trưởng BM, PTBM	Quản trị kinh doanh		x	
343	Đỗ Thị Bích Ngọc	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		x	
344	Phan Thị Minh Châu	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		x	
345	Lê Văn Minh	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh		x	
346	Bùi Thị Thu Hằng	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		x	
	VIỆN CƠ KHÍ			8	43	
347	Đào Ngọc Biên	Viện trưởng	KT cơ khí	x		
348	Nguyễn Tiến Dũng	Phó Viện trưởng	Kỹ thuật ô tô	x		
349	Hoàng Mạnh Cường	Trưởng BM	Cơ điện tử	x		
350	Nguyễn Lan Hương	Trưởng BM	Máy xếp dỡ	x		
351	Trần Thị Thanh Vân	Phó Trưởng BM, PT	Công nghệ vật liệu	x		
352	Ngô Gia Việt	Trưởng BM	Kỹ thuật ô tô	x		
353	Thảm Bội Châu	Trưởng BM	Kỹ thuật nhiệt lạnh	x		
354	Dương Xuân Quang	Phó Trưởng BM	Kỹ thuật nhiệt lạnh	x		
355	Nguyễn Mạnh Chiêu	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh		x	
356	Đặng Văn Trường	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh		x	
357	Nguyễn Đức Bình	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh		x	
358	Cao Ngọc Vi	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh		x	
359	Nguyễn Văn Hoàn	Giảng viên	Kỹ thuật ô tô		x	
360	Lê Anh Tuấn	Giảng viên cao cấp	Kỹ thuật ô tô		x	
361	Lê Đình Nghiêm	Giảng viên	Kỹ thuật ô tô		x	
362	Hoàng Văn Thành	Giảng viên	Kỹ thuật ô tô		x	
363	Bùi Thị Niên	Giáo vụ	Kỹ thuật ô tô		x	
364	Phạm Thị Yến	Giảng viên	Máy xếp dỡ		x	
365	Nguyễn Thị Xuân Hương	Giảng viên	Máy xếp dỡ		x	
366	Bùi Thị Diệu Thúy	Giảng viên	Máy xếp dỡ		x	
367	Lê Thị Minh Phương	Giảng viên	Máy xếp dỡ		x	
368	Vũ Văn Tập	Giảng viên	Máy xếp dỡ		x	
369	Phạm Đình Bá	Giảng viên	Cơ điện tử		x	
370	Phan Văn Dương	Phó Trưởng BM	Cơ điện tử		x	
371	Nguyễn Đức Sang	Giảng viên	Cơ điện tử		x	
372	Nguyễn Đình Khiêm	Giảng viên	Cơ điện tử		x	
373	Hoàng Văn Nam	Phó Trưởng BM	KT cơ khí		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
374	Nguyễn Mạnh Nền	Giảng viên	KT cơ khí		x	
375	Vũ Thị Thu Trang	Phó Trưởng BM, PTBM	KT cơ khí		x	
376	Nguyễn Chí Công	Giảng viên	KT cơ khí		x	
377	Phạm Ngọc Ánh	Giảng viên	KT cơ khí		x	
378	Vũ Thái Sơn	Giảng viên	KT cơ khí		x	
379	Trịnh Thị Phương Lan	Chuyên viên chính	KT cơ khí		x	
380	Nguyễn Hoàng Việt	Giảng viên	KT cơ khí		x	
381	Nguyễn Thị Thu Lê	Giảng viên chính	Công nghệ vật liệu		x	
382	Bùi Thị Ngọc Mai	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		x	
383	Lê Thị Nhung	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		x	
384	Đoàn Xuân Trượng	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		x	
385	Vũ Viết Quyền	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		x	
386	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc TT	TT TH-TN Cơ khí		x	
387	Nguyễn Tùng Lân	Giảng viên	TT TH-TN Cơ khí		x	
388	Nguyễn Văn Bách	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		x	
389	Bùi Quang Thuật	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		x	
390	Phạm Hoàng Nghĩa	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		x	
391	Nguyễn Văn Phong	Kỹ sư	TT TH-TN Cơ khí		x	
392	Trần Pháp Đông	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		x	
393	Nguyễn Văn Hành	Giảng viên	TT TH-TN Cơ khí		x	
394	Nguyễn Duy Hùng	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		x	
395	Phạm Huy Toàn	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		x	
396	Bùi Duy Nghị	Kỹ thuật viên	TT TH-TN Cơ khí		x	
397	Phùng Kim Phụng	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		x	
	KHOA CÔNG TRÌNH			7	36	
398	Đào Văn Tuấn	Trưởng khoa, kiêm Giám đốc TT	Xây dựng đường thủy	x		
399	Trần Khánh Toàn	Phó Trưởng khoa	An toàn đường thủy	x		
400	Bùi Quốc Bình	Phó Trưởng khoa, kiêm PT BM Công trình cảng	Công trình cảng	x		
401	Trần Đức Phú	Trưởng BM	An toàn đường thủy	x		
402	Nguyễn Thị Diễm Chi	Trưởng BM	Xây dựng đường thủy	x		
403	Nguyễn Trọng Khuê	Giảng viên	An toàn đường thủy	x		
404	Đỗ Quang Thành	Giảng viên	XD dân dụng và CN	x		
405	Nguyễn Quang Huy	Giảng viên	An toàn đường thủy		x	
406	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Trưởng BM	Xây dựng đường thủy		x	
407	Phạm Thị Ngà	Giảng viên	Xây dựng đường thủy		x	
408	Phạm Văn Khôi	Giảng viên	Xây dựng đường thủy		x	
409	Nguyễn Xuân Thịnh	Phó Trưởng BM kiêm PGĐTT	An toàn đường thủy		x	
410	Lê Thị Hương Giang	Phó Trưởng BM	Công trình cảng		x	
411	Lê Thị Lệ	Giảng viên	Công trình cảng		x	
412	Vũ Thị Chi	Giảng viên	Công trình cảng		x	
413	Phạm Quốc Hoàn	Giảng viên	Công trình cảng		x	
414	Đỗ Thị Minh Trang	Giảng viên	Công trình cảng		x	
415	Phạm Văn Sỹ	Giảng viên	Công trình cảng		x	
416	Vũ Hữu Trường	Giảng viên	Công trình cảng		x	
417	Nguyễn Tiến Thành	Phó Trưởng BM, PTBM	XD dân dụng và CN		x	
418	Phạm Ngọc Vương	Phó Trưởng BM	XD dân dụng và CN		x	
419	Vũ Thị Khánh Chi	Giảng viên	XD dân dụng và CN		x	
420	Đoàn Thị Hồng Nhung	Giảng viên	XD dân dụng và CN		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
421	Nguyễn Thanh Tùng	Giảng viên	XD dân dụng và CN		x	
422	Trần Văn Tùng	Giảng viên	XD dân dụng và CN		x	
423	Ngô Việt Anh	Phó Bí thư Đoàn TN	XD dân dụng và CN		x	
424	Trần Văn Bôn	Giảng viên	XD dân dụng và CN		x	
425	Đoàn Văn Duẩn	Giảng viên cao cấp	XD dân dụng và CN		x	
426	Nguyễn Phan Anh	Trưởng BM	Kỹ thuật XD cầu đường		x	
427	Đoàn Như Sơn	Giảng viên	Kỹ thuật XD cầu đường		x	
428	Phạm Văn Toàn	Giảng viên	Kỹ thuật XD cầu đường		x	
429	Phạm Thị Ly	Giảng viên	Kỹ thuật XD cầu đường		x	
430	Vũ Thế Lượng	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		x	
431	Phạm Tiến Thành	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		x	
432	Nguyễn Huy Hoàng	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		x	
433	Bùi Minh Thu	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		x	
434	Đoàn Thị Hồng Ngọc	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		x	
435	Phạm Khánh Duy	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		x	
436	Nguyễn Xuân Lộc	Trưởng BM	Kiến trúc XD dân dụng		x	
437	Nguyễn Thiện Thành	Phó Trưởng BM	Kiến trúc XD dân dụng		x	
438	Nguyễn Thị Hòa	Chuyên viên	Kiến trúc XD dân dụng		x	
439	Trần Ngọc Thu	Chuyên viên	Kiến trúc XD dân dụng		x	
440	Nguyễn Văn Minh	Giảng viên	Kiến trúc XD dân dụng		x	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				5	24	
441	Nguyễn Hạnh Phúc	Phó Trưởng BM, PTBM	Khoa học máy tính	x		
442	Nguyễn Kim Anh	Giảng viên	Tin học đại cương	x		
443	Hồ Thị Hương Thom	Trưởng BM	Tin học đại cương	x		
444	Nguyễn Trung Đức	Phó Trưởng khoa	Hệ thống thông tin	x		
445	Phạm Trung Minh	Phó Trưởng BM, PTBM	Kỹ thuật máy tính	x		
446	Nguyễn Trọng Đức	Giảng viên	Kỹ thuật máy tính		x	
447	Lê Thị Xuân Hường	Giáo vụ Khoa	Kỹ thuật máy tính		x	
448	Nguyễn Thị Giang	Kỹ thuật viên HDTH	Kỹ thuật máy tính		x	
449	Lê Hải Bình	Công tác sinh viên	Kỹ thuật máy tính		x	
450	Lã Xuân Anh	Giảng viên	Kỹ thuật máy tính		x	
451	Nguyễn Hữu Tuấn	Trưởng khoa, GĐ TT CITAD	Khoa học máy tính		x	
452	Nguyễn Duy Trường Giang	Phó Trưởng khoa	Khoa học máy tính		x	
453	Phạm Tuấn Đạt	Giảng viên	Khoa học máy tính		x	
454	Nguyễn Đồng Sỹ	Kỹ thuật viên HDTH	Khoa học máy tính		x	
455	Lê Thế Anh	Giảng viên	Khoa học máy tính		x	
456	Trần Thị Hương	Trưởng BM	Hệ thống thông tin		x	
457	Nguyễn Thị Thu Hương	Kỹ thuật viên	Hệ thống thông tin		x	
458	Trần Đình Vương	Giảng viên	Hệ thống thông tin		x	
459	Lê Quyết Tiến	Giảng viên	Hệ thống thông tin		x	
460	Bùi Đình Vũ	Giảng viên	Hệ thống thông tin		x	
461	Cao Đức Hạnh	Phó Trưởng BM, PTBM	Truyền thông&Mạng máy tính		x	
462	Nguyễn Trung Quân	Giảng viên	Truyền thông&Mạng máy tính		x	
463	Phạm Ngọc Duy	Giảng viên	Truyền thông&Mạng máy tính		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
464	Hoàng Thị Thúy Hồng	Kỹ thuật viên HDTH	Truyền thông&Mạng máy tính		x	
465	Trịnh Thị Ngọc Hương	Giảng viên	Tin học đại cương		x	
466	Võ Văn Thường	Giảng viên	Tin học đại cương		x	
467	Nguyễn Thị Thu Hà	Kỹ thuật viên HDTH	Tin học đại cương		x	
468	Mai Thị Trang	Kỹ thuật viên HDTH	Tin học đại cương		x	
469	Trần Thị Vui	Kỹ thuật viên HDTH	Tin học đại cương		x	
	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ			4	22	
470	Quách Thị Hà	Trưởng khoa	Những NLCB của CN Mác-Lênin	x		
471	Nguyễn Thị Thanh	Phó Trưởng khoa	Những NLCB của CN Mác-Lênin	x		
472	Trương Thị Anh Đào	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin	x		
473	Vũ Thị Duyên	Giảng viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x		
474	Phan Văn Chiêm	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
475	Mạc Văn Nam	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
476	Bùi Quốc Hưng	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
477	Đặng Ngọc Lựu	Phó Trưởng BM, PTBM	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
478	Ngô Văn Thảo	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
479	Trần Việt Dũng	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
480	Mai Thị Mến	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
481	Nguyễn Thị Kim Hồng	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
482	Bùi Thúy Tuyết Anh	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
483	Trần Hoàng Hải	Phó Trưởng BM	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
484	Nguyễn Văn Nhật	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
485	Vũ Phú Dưỡng	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
486	Hoàng Bích Thủy	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		x	
487	Phạm Thị Xuân	Giảng viên chính	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		x	
488	Phạm Thị Thu	Giảng viên chính	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		x	
489	Vũ Thị Thu Hiền	Chuyên viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		x	
490	Phạm Thị Thu Trang	Trưởng BM	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		x	
491	Phan Duy Hòa	Phó Trưởng khoa	Tư tưởng HCM		x	
492	Nguyễn Thị Thanh Sâm	Giảng viên	Tư tưởng HCM		x	
493	Trương Thị Như	Trưởng BM	Tư tưởng HCM		x	
494	Hoàng Thị Bích Phương	Giảng viên	Tư tưởng HCM		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
495	Vũ Thị Liên	Giảng viên	Tư tưởng HCM		x	
	KHOA CƠ SỞ - CƠ BẢN			8	36	
496	Nguyễn Anh Đức	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý	x		
497	Nguyễn Thị Đỗ Hạnh	Giảng viên	Bộ môn Toán	x		
498	Lê Thị Mai	Trưởng BM	Hình họa-VKT	x		
499	Mai Văn Thi	Giảng viên	Bộ môn Toán	x		
500	Vũ Anh Tuấn	Phó Trưởng Khoa	Sức bền vật liệu	x		
501	Nguyễn Văn	Giảng viên	Bộ môn Toán	x		
502	Nguyễn Hữu Dĩnh	Trưởng BM	Bộ môn cơ	x		
503	Nguyễn Thị Xuân	Trưởng BM	Bộ môn Vật Lý	x		
504	Phạm Văn Minh	Trưởng khoa	Bộ môn Toán		x	
505	Nguyễn Thị Hằng	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
506	Phạm Thị Thu Hoài	Phó trưởng BM	Bộ môn Toán		x	
507	Lê Thanh Hoa	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
508	Tạ Quang Đông	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
509	Nguyễn Văn Trịnh	Phó Trưởng khoa	Bộ môn Toán		x	
510	Phạm Quang Khải	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
511	Nguyễn Lê Hương	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
512	Lê Đào Hải An	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
513	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giáo vụ	Bộ môn Toán		x	
514	Vũ Thị Vân	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
515	Đặng Văn Thu Thủy	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
516	Phạm Kim Phụng	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
517	Vũ Tuấn Anh	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
518	Đỗ Thị Hạnh	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
519	Hoàng Kim Chi	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
520	Lê Thị Thúy	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
521	Phạm Việt Nga	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
522	Nguyễn Sỹ Toàn	Giảng viên	Bộ môn Toán		x	
523	Nguyễn Ngọc Khải	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		x	
524	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		x	
525	Lê Mỹ Phượng	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		x	
526	Vũ Thị Trà	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		x	
527	Phạm Đồng Bằng	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		x	
528	Đỗ Lệ Quyên	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		x	
529	Nguyễn Thị Nhân	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		x	
530	Nguyễn Trọng Tâm	Phó Trưởng BM	Bộ môn Vật Lý		x	
531	Đỗ Thị Lam	Giảng viên	Hình họa-VKT		x	
532	Nguyễn Văn Quyết	Trợ giảng	Hình họa-VKT		x	
533	Phạm Thị Thanh	Giảng viên	Sức bền vật liệu		x	
534	Nguyễn Hải Yến	Trưởng BM	Sức bền vật liệu		x	
535	Đào Văn Lập	Giảng viên	Sức bền vật liệu		x	
536	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Giảng viên chính	Bộ môn cơ		x	
537	Phạm Thị Thúy	Giảng viên	Bộ môn cơ		x	
538	Vũ Thị Phương Thảo	Giảng viên	Bộ môn cơ		x	
539	Lê Thị Thùy Dương	Giảng viên	Bộ môn cơ		x	
	KHOA NGOẠI NGỮ			4	30	
540	Hoàng Thị Thu Hà	Phó Trưởng khoa	Dịch thuật, VH, LTT	x		
541	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phó Trưởng BM, PTBM	Thực hành tiếng	x		
542	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Giảng viên chính	Tiếng Anh chuyên ngành	x		
543	Lê Thị Hồng Loan	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương	x		

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
544	Đỗ Thị Anh Thư	Phó Trưởng BM, PTBM	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
545	Đỗ Thị Phương Lan	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
546	Đoàn Văn Huân	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
547	Nguyễn Đình Quý	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
548	Lê Thùy Tâm	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
549	Phạm Thị Quỳnh Trâm	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
550	Đỗ Hữu Trường	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
551	Nguyễn Đình Duy	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
552	Ngô Ngọc Trâm	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		x	
553	Phạm Văn Đôn	Phó Trưởng khoa	Dịch thuật, VH, LTT		x	
554	Nguyễn Thị Thúy Thu	Phó Trưởng BM	Dịch thuật, VH, LTT		x	
555	Trần Ngọc Diệp	Giảng viên	Dịch thuật, VH, LTT		x	
556	Đào Thanh Hương	Giảng viên	Dịch thuật, VH, LTT		x	
557	Trần Thị Kim Liên	Chuyên viên	Dịch thuật, VH, LTT		x	
558	Phạm Thu Hiền	Giảng viên	Dịch thuật, VH, LTT		x	
559	Nguyễn Thị Thảo Linh	Giảng viên	Thực hành tiếng		x	
560	Nguyễn Phương Hạnh	Giảng viên	Thực hành tiếng		x	
561	Vũ Minh Hoa	Giảng viên	Thực hành tiếng		x	
562	Phạm Thùy Linh	Giảng viên	Thực hành tiếng		x	
563	Bùi Thị Thúy Nga	Giảng viên	Thực hành tiếng		x	
564	Nguyễn Thị Huệ Linh	KTV hướng dẫn TH	Thực hành tiếng		x	
565	Vũ Thị Thúy	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		x	
566	Nguyễn Hoài Đức	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		x	
567	Nguyễn Hồng Ánh	Phụ trách BM	Tiếng Anh đại cương		x	
568	Phùng Thị Mai Trang	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		x	
569	Lê Thị Minh Phương	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		x	
570	Ngô Thị Nhân	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		x	
571	Phạm Thị Thu Hằng	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		x	
572	Phạm Thị Ngọc Thanh	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		x	
573	Phạm Thị Khánh Huyền	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		x	
	VIỆN MÔI TRƯỜNG			5	21	
574	Phạm Tiến Dũng	Viện trưởng	Bộ môn Hóa	x		
575	Trần Hữu Long	Phó Viện trưởng, kiêm Phó GD TT	Kỹ thuật môi trường	x		
576	Phạm Thị Dương	Trưởng BM	Bộ môn Hóa	x		
577	Nguyễn Xuân Sang	Trưởng BM	Kỹ thuật môi trường	x		
578	Nguyễn Thị Như	Phó trưởng BM	Bộ môn Hóa	x		
579	Bùi Đình Hoàn	Giảng viên chính	Kỹ thuật môi trường		x	
580	Đinh Thị Thúy Hằng	Phó Trưởng BM	Kỹ thuật môi trường		x	
581	Nguyễn Hoàng Yến	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
582	Trương Văn Tuấn	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
583	Bùi Thị Thanh Loan	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
584	Trịnh Thị Thu	Kỹ thuật viên HDTH	Kỹ thuật môi trường		x	
585	Nguyễn Thị Thư	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
586	Nguyễn Thị Tâm	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
587	Nguyễn Thị Thúy Nhung	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
588	Nguyễn Thị Như Ngọc	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
589	Bùi Thị Huệ	Kỹ thuật viên HDTH	Kỹ thuật môi trường		x	
590	Nguyễn Thị Thùy Linh	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
591	Nguyễn Thị Nương	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	
592	Nguyễn Thị Thu	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
593	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Giảng viên chính	Bộ môn Hóa		x	
594	Phạm Thị Hoa	Giảng viên chính	Bộ môn Hóa		x	
595	Nguyễn Thị Hồng Vân	Giảng viên	Bộ môn Hóa		x	
596	Trương Thị Hạnh	Giảng viên	Bộ môn Hóa		x	
597	Nguyễn Thị Đào	Kỹ thuật viên HDTH	Bộ môn Hóa		x	
598	Trần Thị Thu Trang	Kỹ thuật viên HDTH	Bộ môn Hóa		x	
599	Võ Hoàng Tùng	Giảng viên	Bộ môn Hóa		x	
	VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC			1	4	
600	Đỗ Tất Mạnh	Giảng viên		x		
601	Nguyễn Kim Phương	Viện trưởng			x	
602	Lại Huy Thiện	Phó Viện trưởng			x	
603	Trần Minh Tuấn	Chuyên viên			x	
604	Lê Thành Lự	Chuyên viên chính			x	
	VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ			1	9	
605	Trần Văn Lượng	Viện Đào tạo quốc tế		x		
606	Trần Thị Thu Hà	Phó Viện trưởng			x	
607	Phạm Thị Bảo Nhung	Kế toán viên			x	
608	Ngô Ngọc Hà	Chuyên viên			x	
609	Lê Thị Thu Trang	Nhân viên			x	
610	Nguyễn Lê Ngọc Hà	Nhân viên			x	
611	Hoàng Diệu Hương	Nhân viên			x	
612	Hoàng Thị Khánh Huyền	Chuyên viên			x	
613	Đặng Đình Chiến	Phó Viện trưởng			x	
614	Nguyễn Thị Hồng	Chuyên viên			x	
	VIỆN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO			1	8	
615	Trịnh Xuân Tùng	Phó Viện trưởng		x		
616	Phạm Kỳ Quang	Viện trưởng			x	
617	Hoàng Ngọc Mỹ	Phó Viện trưởng			x	
618	Phạm Thị Vang	Chuyên viên			x	
619	Bùi Xuân Thọ	Kỹ thuật viên HDTH			x	
620	Phan Hải Hà	Chuyên viên			x	
621	Vương Minh Hà	Nhân viên			x	
622	Nguyễn Văn Mạnh	Nhân viên			x	
623	Chu Ánh Nguyệt	Kế toán viên			x	
	VIỆN NGHIÊN CỨU KH&CN HH			0	9	
624	Trần Long Giang	Phó Viện trưởng, PT			x	
625	Nhữ Anh Dũng	Phó Viện trưởng			x	Hưu từ 1/7/2023
626	Phạm Văn Ngọc	Chuyên viên			x	
627	Tăng Văn Nhất	Nhân viên			x	
628	Đoàn Thị Thu Huyền	Phụ trách kế toán			x	
629	Trần Tiến Thông	Kỹ thuật viên			x	
630	Nguyễn Văn Quyết	Nhân viên			x	
631	Lương Công Nhó	Giảng viên cao cấp			x	
632	Đỗ Đức Lưu	Giảng viên cao cấp			x	
	TT HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN			0	14	
633	Trần Quốc Chuẩn	Giám đốc			x	
634	Đặng Quang Việt	Phó Giám đốc			x	
635	Phạm Văn Tân	Trưởng BM			x	
636	Nguyễn Viết Thành	Giảng viên cao cấp			x	
637	Phạm Gia Tuyết	Giảng viên chính			x	
638	Lương Công Thiện	Kỹ thuật viên HDTH			x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
639	Phạm Ngọc Tuấn	Kỹ thuật viên HDTH			x	
640	Lưu Thành Công	Giảng viên			x	
641	Đông Thị Ngọc Hân	Chuyên viên			x	
642	Phạm Thị Ngọc Bích	Phụ trách kế toán			x	
643	Trần Thanh Thủy	Chuyên viên			x	
644	Phạm Thái An	Nhân viên			x	
645	Trần Xuân Hải	Nhân viên			x	
646	Trịnh Hải Thanh	Chuyên viên			x	
	TT GIÁO DỤC THỂ CHẤT HH			2	13	
647	Đỗ Quân Tùng	Giám đốc		x		
648	Nguyễn Đức Chính	Giảng viên		x		
649	Phạm Văn Tuất	Giảng viên chính			x	
650	Trần Văn Nhật	Phó Giám đốc			x	
651	Phạm Thanh Tùng	Giảng viên			x	
652	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Giảng viên			x	
653	Nguyễn Thị Xuân Huyền	Giảng viên			x	
654	Phạm Văn Xưởng	Giảng viên			x	
655	Nguyễn Thái Bình	Giảng viên			x	
656	Vũ Đức Vinh	Giảng viên			x	
657	Phạm Thị Oanh	Giảng viên			x	
658	Hoàng Tuấn Anh	Giảng viên			x	
659	Nguyễn Thị Thủy	Giảng viên			x	
660	Nguyễn Thị Thương	Giảng viên			x	
661	Nguyễn Thị Hiền	Giảng viên			x	
	TT HỢP TÁC VÀ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC			0	7	
662	Nguyễn Đức Hạnh	Phó Giám đốc			x	
663	Trần Văn Nguyên	Phó Giám đốc, PT			x	
664	Nguyễn Văn Duy	Giảng viên chính			x	
665	Đỗ Như Hoa	Chuyên viên			x	
666	Đặng Đình Tuấn	Giảng viên			x	
667	Nguyễn Cảnh Hải	Chuyên viên			x	
668	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	Chuyên viên			x	
	TT ỨNG DỤNG VÀ PT CNTT			1	6	
669	Phùng Quang Tiến	Chuyên viên		x		
670	Phạm Việt Dũng	Phó Giám đốc			x	
671	Nguyễn Thị Thanh Mai	Chuyên viên			x	
672	Vũ Đức Tạ	Chuyên viên			x	
673	Đinh Đức Thiện	Kỹ thuật viên HDTH			x	
674	Dương Văn Toàn	Kỹ thuật viên			x	
675	Lê Thủy Quân	Chuyên viên			x	
	TT GIÁO DỤC QP & AN			2	10	
676	Ngô Minh Hải	Phó Trưởng khoa	Khoa ĐLQS	x		
677	Phạm Xuân Dương	Giảng viên	Khoa ĐLQS	x		
678	Lê Xuân Hạnh	Phó Giám đốc	Ban Giám đốc		x	
679	Trịnh Văn Cường	Trưởng phòng	Phòng ĐT&QLSV		x	
680	Ngô Văn Đoàn	Phó Trưởng phòng	Phòng ĐT&QLSV		x	
681	Phạm Minh Hải	Chuyên trách tự vệ	Phòng ĐT&QLSV		x	
682	Phạm Kim Thoa	Chuyên viên	Phòng ĐT&QLSV		x	
683	Đàm Văn Tuấn	Phó Trưởng khoa	Khoa ĐLQS		x	
684	Bùi Việt Hưng	Giảng viên	Khoa ĐLQS		x	
685	Nguyễn Công Quân	Trưởng khoa	Khoa KT - CT		x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
686	Lê Văn Cường	Phó Trưởng khoa	Khoa KT - CT		x	
687	Nguyễn Hoài Nam	Giảng viên	Khoa ĐLQS		x	
	TT ĐT LOGISTICS TIỂU VÙNG MK-NB TẠI VN			0	2	
688	Nguyễn Ngọc Hà	Chuyên viên			x	
689	Lê Bích Phương Anh	Chuyên viên			x	
	TT NGOẠI NGỮ HÀNG HẢI			1	4	
690	Nguyễn Thị Thi	Giám đốc		x		
691	Đào Thị Nhài	Chuyên viên			x	
692	Võ Thị Minh Huyền	Chuyên viên			x	
693	Lại Thị Minh Phương	Chuyên viên			x	
694	Nguyễn Thị Mai Hương	Chuyên viên			x	
	TT ĐT&TV KHCN BẢO VỆ MTT			1	0	
695	Trần Anh Tuấn	Giám đốc		x		
	THƯ VIỆN			2	12	
696	Đặng Công Tiến	Phó Giám đốc		x		
697	Nguyễn Thị Thu Hà	Chuyên viên		x		
698	Vũ Huy Thắng	Giám đốc			x	
699	Nguyễn Thị Hồng Oanh	Chuyên viên			x	
700	Phạm Thị Hương	Chuyên viên			x	
701	Vũ Văn Hiệu	Chuyên viên			x	
702	Nguyễn Hồng Hạnh	Thư viện viên			x	
703	Nguyễn Văn Đức	Chuyên viên			x	
704	Bùi Lê Hồng Hạnh	Thư viện viên			x	
705	Mai Hồng Nhung	Chuyên viên			x	
706	Trần Thị Giáng Hương	Chuyên viên			x	
707	Lê Thị Huyền	Nhân viên			x	
708	Lê Thị Huyền	Chuyên viên			x	
709	Phạm Thị Thùy Dương	Chuyên viên			x	
	NHÀ XUẤT BẢN HÀNG HẢI			1	1	
710	Lê Kim Hoàn	Giám đốc NXBHH, Kiêm Tổng Biên tập		x		
711	Nguyễn Văn Hà	Chuyên viên			x	
	BAN QUẢN LÝ KNT C			0	4	
712	Nguyễn Văn Hà	Trưởng ban			x	
713	Đinh Thị Thanh Hải	Kế toán viên trung cấp			x	
714	Nguyễn Văn Khải	Kỹ thuật viên trung cấp			x	
715	Đồng Văn Hiến	Nhân viên			x	
	BAN QUẢN LÝ KNT SV HH QN			0	3	
716	Nguyễn Hoài Bắc	Trưởng ban			x	
717	Tô Thanh Tùng	Chuyên viên			x	
718	Trần Thị Huế	Nhân viên			x	
	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀNG HẢI			0	4	
719	Đoàn Văn Long	Chuyên viên			x	
720	Phạm Việt Anh	Chuyên viên			x	
721	Trần Quốc Quân	Chuyên viên			x	
722	Tổng Thị Luyên	Chuyên viên			x	
	BAN BẢO VỆ			0	7	
723	Đỗ Hoàng Anh	Trưởng ban			x	
724	Dương Văn Vịnh	Nhân viên			x	
725	Vũ Mạnh Thắng	Nhân viên			x	
726	Lê Xuân Nguyên	Nhân viên			x	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
727	Nguyễn Mạnh Trường	Nhân viên			x	
728	Vũ Thị Hanh	Nhân viên			x	
729	Phạm Thị Thu Liễu	Nhân viên			x	
	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VMU			1	39	
730	Đồng Xuân Thìn	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT	x		
731	Lê Xuân Hân	Trưởng khoa	Khoa Kinh tế		x	
732	Nguyễn Văn Học	Giảng viên GDNN LT	Khoa Máy tàu		x	
733	Đào Minh Quân	Hiệu trưởng CĐ VMU	BGH		x	
734	Mai Văn Xuân	Phó Hiệu trưởng CĐ VMU	BGH		x	
735	Phan Đình Cường	Trưởng phòng	Phòng KH-TC		x	
736	Lê Đình Thủy	Chuyên viên	Phòng KH-TC		x	
737	Đào Thị Thanh Nga	Chuyên viên	Phòng KH-TC		x	
738	Nguyễn Quang Vũ	Trưởng phòng	Phòng HCTH		x	
739	Bùi Văn Tân	Nhân viên lái xe	Phòng HCTH		x	
740	Đinh Văn Đạo	Nhân viên bảo vệ	Phòng HCTH		x	
741	Lê Thị Hiền	Nhân viên phục vụ	Phòng HCTH		x	
742	Đào Thị Hoài	Chuyên viên	Phòng HCTH		x	
743	Nguyễn Văn Côi	Nhân viên bảo vệ	Phòng HCTH		x	
744	Vũ Xuân Tân	Nhân viên bảo vệ	Phòng HCTH		x	
745	Nguyễn Văn Ni	Chuyên viên	Phòng HCTH		x	
746	Nguyễn Văn Hạnh	Phó Trưởng phòng PT	Phòng ĐT&CTSV		x	
747	Lê Thế Phương	Giảng viên GDNN LT	Phòng ĐT&CTSV		x	
748	Nguyễn Thị Hồng Lê	Phó Trưởng phòng	Phòng ĐT&CTSV		x	
749	Nguyễn Trọng Dũng	Giảng viên GDNN LT	Phòng ĐT&CTSV		x	
750	Trần Văn My	Giảng viên GDNN LT	Phòng ĐT&CTSV		x	
751	Bùi Thị Lý	Giảng viên GDNN LT	Phòng ĐT&CTSV		x	
752	Đậu Văn Sơn	Phụ trách K. Hàng hải và K. Máy tàu	Khoa Hàng hải		x	
753	Phạm Thị Kim Dung	Giảng viên GDNN LT	Khoa Hàng hải		x	
754	Lê Đình Chung	Giảng viên GDNN LT	Khoa Hàng hải		x	
755	Phạm Việt Dũng	Giảng viên GDNN LT	Khoa Máy tàu		x	
756	Nguyễn Văn Hoài	Giảng viên GDNN LT	Khoa Máy tàu		x	
757	Trần Lê Thúy Hằng	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế		x	
758	Hoàng Thị Phương Mai	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế		x	
759	Bùi Thị Thu Thảo	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế		x	
760	Vũ Văn Cường	Phó Trưởng khoa	Khoa Điện - ĐT		x	
761	Đỗ Thu Huyền	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT		x	
762	Lê Thị Bích Thảo	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT		x	
763	Phạm Văn Dược	Giáo viên	Khoa Điện - ĐT		x	
764	Đỗ Thế Hùng	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT		x	
765	Đoàn Thị Hồi	Giảng viên GDNN LT	Khoa CN Tàu thủy		x	
766	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng khoa	Khoa CN Tàu thủy		x	
767	Nguyễn Quốc Việt	Giảng viên GDNN LT	Khoa CN Tàu thủy		x	
768	Nguyễn Anh Tùng	Giảng viên GDNN LT	Khoa CN Tàu thủy		x	
769	Đào Quang Hải	Giảng viên GDNN LT	Khoa CN Tàu thủy		x	
	CÔNG TY ISALCO			0	1	
770	Phạm Thị Thu Hằng	Chuyên viên			x	

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM KHÔNG ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 1438/QĐ-ĐHNVN-TĐKT ngày 21/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ/chức danh	Ghi chú
I. SINH CON THỨ 3				
1	Nguyễn Quang Duy	Khoa Hàng hải	Trưởng BM	Sinh con thứ 3
2	Nguyễn Văn Sướng	Khoa Hàng hải	Giảng viên	Sinh con thứ 3
3	Nguyễn Thu Quỳnh	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	Sinh con thứ 3
4	Nguyễn Dương Nam	Viện Cơ khí	Phó Viện trưởng	Sinh con thứ 3
5	Nguyễn Văn Ninh	Khoa Công trình	Giảng viên	Sinh con thứ 3
6	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Công trình	Giảng viên	Sinh con thứ 3
7	Nguyễn Thị Thu Lan	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên	Sinh con thứ 3
8	Nguyễn Thị Hà	Viện Môi trường	Kỹ thuật viên HDTH	Sinh con thứ 3
9	Lê Thị Chiên	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	Sinh con thứ 3
II. MỚI KÝ HĐLĐ, CHƯ ĐỦ 10 THÁNG CÔNG TÁC				
1	Bùi Thanh Tú Anh	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 22/5/2023
2	Đặng Thị Ngọc Anh	Phòng Quan hệ quốc tế	Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 12/2022
3	Bùi Phương Thảo	Khoa Đóng tàu	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 2/2023
4	Hoàng Thị Minh Hà	Khoa Kinh tế	Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 12/2022
5	Hoàng Thu Trang	Khoa Kinh tế	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 12/2022
6	Đỗ Phương Thanh	Khoa Kinh tế	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 12/2022
7	Phạm Minh Hoàn	Khoa Kinh tế	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 7/2023
8	Phạm Thị Hiền	Khoa Kinh tế	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 4/2023
9	Đoàn Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 7/2023
10	Lê Thị Hồng Ngọc	Khoa Kinh tế	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 12/2022
11	Đỗ Thị Minh Hoàng	Khoa Kinh tế	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 3/2023
12	Ngô Ánh Tuyết	Khoa Quản trị-Tài chính	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 3/2023
13	Vũ Thanh Hương	Khoa Công nghệ thông tin	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 1/2023
14	Trần Bình Minh	Khoa Ngoại ngữ	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 11/2022
15	Đào Khánh Linh	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	Mới ký HĐ từ 1/2023
16	Lê Việt Hưng	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	Mới ký HĐ từ 1/2023
17	Nguyễn Thị Tuyết	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	Mới ký HĐ từ 4/2023
18	Nguyễn Hữu Toàn	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	Mới ký HĐ từ 4/2023
19	Nguyễn Hữu Toàn	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	Mới ký HĐ từ 1/2023
20	Nguyễn Thị Tố Ly	TT Giáo dục QP&AN	Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 1/2023

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ/chức danh	Ghi chú
III. KHÔNG ĐỦ KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LÝ DO KHÁC				
1	Lê Quang Vinh	Khoa Hàng hải	Giảng viên	Đơn vị không ĐN, thiếu KLB; KLA: 356/240; KLB: 400/600
2	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Hàng hải	Giảng viên	Đơn vị không ĐN, thiếu KLB; KLA: 304/240; KLB: 300/600
3	Bùi Văn Hưng	Khoa Hàng hải	Giảng viên	Đơn vị không ĐN, thiếu KLB; KLA: 483/240; KLB: 300/600
4	Quách Thanh Chung	Khoa Hàng hải	Giám đốc TT	Đơn vị không ĐN, thiếu KLA,B; KLA: 0/72; KLB: 100/180
5	Hoàng Xuân Bằng	Khoa Hàng hải	Phó Giám đốc TT	Đơn vị không ĐN, thiếu KLAB; KLA: 60/120; KLB: 117/300
6	Nguyễn Thành Trung	Khoa Hàng hải	Giảng viên	Đơn vị không ĐN, thiếu KLA; KLA: 0/240; KLB: 800/600
7	Hoàng Thanh Long	Khoa Hàng hải	Trợ giảng	Chưa đạt trình độ Tiếng Anh
8	Phạm Văn Linh	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Thiếu KLAB, KLA: 0/72; KLB: 100/180
9	Lê Đình Dũng	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Thiếu KLA, KLA: 33/240; KLB: 934/600
10	Vũ Đức Năng	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Không ĐKTD
11	Trần Bảo Ngọc	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Không ĐKTD
12	Đoàn Văn Cảnh	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Tự ý bỏ tàu VMU VH, đến nay chưa về Trường, đã ngừng lương và BH
13	Lê Nhật Tân	Khoa Quản trị-Tài chính	Trợ giảng	Chưa đạt trình độ Tiếng Anh
14	Đỗ Hồng Quân	Khoa Công trình	Giảng viên	Đơn vị không ĐN, thiếu KLB, KLA: 255/240; KLB: 400/600
15	Nguyễn Gia Khánh	Khoa Công trình	Giảng viên	Đơn vị không ĐN, thiếu KLB, KLA: 360/240; KLB: 0/600
16	Trần Ngọc Nhân	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	KLA: 59/240; KLB: 0/600, Không ĐKTD
17	Lê Bá Dũng	Khoa Công nghệ thông tin	Giảng viên	Không ĐKTD
18	Nguyễn Sĩ Tài	Viện Cơ khí	Kỹ thuật viên	Không ĐKTD
19	Vũ Thị Tiết Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên chính	Đơn vị không ĐN, thiếu KLB; KLA: 582/250; KLB: 0/700
20	Vũ Thị Khánh Linh	Khoa Ngoại ngữ	Trợ giảng	Nghỉ quá 40 ngày
21	Mạc Văn Sang	Ban Quản lý Dự án HH	Phó Giám đốc	Kỷ luật
22	Nguyễn Bình Minh	TT Ứng dụng và PT CNTT	Phó Giám đốc	Không ĐKTD
23	Trần Thị Xuân	CT. CP Giáo dục và Đào tạo QT HH (IMET)	Giám đốc	Đơn vị không đề nghị
24	Trần Đỗ Mát	CT. VTB Đông Long	Giảng viên chính	Không đăng ký, đề nghị TĐ

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-ĐHHVN-TĐKT ngày 21/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
	Tổng số	62	45	
1	Dân Đảng	X		Tương đương
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	X		
3	Phòng Đào tạo	X		
4	Phòng Thanh tra & ĐBCL	X		
5	Phòng Công tác sinh viên	X		
6	Phòng Quản trị - Thiết bị	X		
7	Phòng Kế hoạch - Tài chính	X		
8	Phòng Khoa học - Công nghệ	X		
9	Phòng Quan hệ quốc tế	X		
10	Khoa Hàng hải	X		
	BM Quản lý Hàng hải	X		
	BM Luật Hàng hải	X		
	BM Hàng hải		X	
	BM Cơ sở Hàng hải		X	
	Trung tâm TH- MP Hàng hải		X	
11	Khoa Máy tàu biển	X		
	BM Khai thác MTB	X		
	BM Quản lý KTCN	X		
	BM Máy tàu thủy	X		
	BM Máy và tự động công nghiệp		X	
	Trung tâm TH-TN Máy tàu		X	
12	Khoa Điện - Điện tử	X		
	BM Điện tử viễn thông	X		
	BM Điện tự động tàu thủy	X		
	BM Tự động hóa hệ thống điện		X	
	BM Điện tự động công nghiệp		X	
13	Khoa Đóng tàu	X		
	BM Tự động hóa thiết kế tàu thủy	X		
	BM Kết cấu tàu và Công trình nổi	X		
	BM Lý thuyết thiết kế tàu		X	
14	Viện Cơ khí	X		
	BM Công nghệ Vật liệu	X		
	BM Cơ điện tử	X		
	BM Kỹ thuật ô tô	X		
	BM Kỹ thuật cơ khí	X		

TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
	BM Máy xếp dỡ		X	
	BM Kỹ thuật nhiệt lạnh		X	
	TT TH-TN Cơ khí		X	
15	Khoa Kinh tế	X		
	BM Bộ môn LOGISTICS	X		
	BM Kinh tế ngoại thương	X		
	BM Kinh tế vận tải biển		X	
	BM Kinh tế đường thủy		X	
	BM Kinh tế Hàng hải		X	
	BM Kinh tế cơ bản		X	
16	Khoa Quản trị - Tài chính	X		
	BM Kế toán - Kiểm toán	X		
	BM Tài chính - Ngân hàng		X	
	BM Quản trị kinh doanh		X	
17	Khoa Công trình	X		
	BM Công trình cảng	X		
	BM Xây dựng đường thủy	X		
	BM An toàn đường thủy		X	
	BM Xây dựng DD & CN		X	
	BM Kỹ thuật XD cầu đường		X	
	BM Kiến trúc XD Dân dụng		X	
18	Khoa Công nghệ thông tin	X		
	BM Khoa học máy tính	X		
	BM Tin học đại cương	X		
	BM Hệ thống thông tin	X		
	BM Kỹ thuật máy tính		X	
	BM Truyền thông mạng máy tính		X	
19	Khoa Lý luận chính trị	X		
	BM Lịch sử Đảng Cộng sản VN	X		
	BM Nguyên lý Cơ bản CNMLN		X	
	BM Tư tưởng HCM		X	
20	Khoa Cơ sở - Cơ bản	X		
	BM Sức bền vật liệu	X		
	BM Toán	X		
	BM Cơ học	X		
	BM Vật lý		X	
	BM Hình họa - Vẽ kỹ thuật		X	
21	Khoa Ngoại ngữ	X		
	BM Dịch thuật, Văn hóa, Lý thuyết tiếng	X		
	BM Tiếng Anh chuyên ngành	X		

TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
	BM Tiếng anh đại cương		X	
	BM Thực hành tiếng		X	
22	Viện môi trường	X		
	BM Kỹ thuật môi trường	X		
	BM Hóa học		X	
23	Viện Đào tạo Sau đại học	X		
24	Viện Đào tạo quốc tế	X		
25	Viện Đào tạo Chất lượng cao	X		
26	Viện Nghiên cứu KH & CNHH		X	
27	Trung tâm Huấn luyện thuyền viên		X	
	Bộ môn An toàn cơ bản		X	
28	Trung tâm Giáo dục thể chất Hàng hải	X		
29	Trung tâm Giáo dục QP - AN	X		
	Khoa Đường lối quân sự	X		
	Khoa Kỹ thuật, chiến thuật		X	
30	Trung tâm Hợp tác và Đào tạo liên tục		X	
31	Trung tâm Ứng dụng và phát triển CNTT	X		
32	Trung tâm ĐT Logistics Tiểu vùng Mê Kông-NB tại Việt Nam	X		
33	Trung tâm Ngoại ngữ Hàng hải	X		
34	Trung tâm Đào tạo và Giới thiệu VL			Không ĐKTĐ
35	Trung tâm ĐT&TV KH&CN Bảo vệ MTT		X	
36	Thư viện	X		
37	Nhà Xuất bản Hàng hải	X		
38	Ban QL khu nội trú C		X	
39	Ban QL KNTSVHHH QN		X	
40	Ban Bảo vệ		X	
41	Ban Quản lý Dự án Hàng hải		X	
42	Trường CĐ VMU		X	
	Khoa Điện - Điện tử	X		
	Khoa CN Tàu thủy		X	
	Khoa Kinh tế		X	
	Khoa Hàng hải		X	
	Khoa Máy tàu thủy		X	